

Số: /KH-UBND

Cẩm Thạch, ngày tháng 04 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh – xã hội khu vực miền núi Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Cẩm Thạch

Thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 60-KH/HU ngày 24/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy và Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế- xã hội khu vực miền núi Thanh Hoá giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy.

UBND xã Cẩm Thạch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế- xã hội khu vực miền núi Thanh Hoá giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn xã với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 14/12/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, kế hoạch số 60-KH/HU ngày 24/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh – xã hội khu vực miền núi Thanh Hóa giai đoạn 2021- 2025 và Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế- xã hội khu vực miền núi Thanh Hoá giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy;

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu cụ thể của Kế hoạch đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cẩm Thạch lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Kế hoạch phải thiết thực, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả. Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch bằng các chương trình, đề án, dự án để bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành có liên quan, xác định rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân nhằm nâng cao nhận thức tầm quan trọng sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, nếp nghĩ, cách làm, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân; khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống của người dân so với các xã miền xuôi. Quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối thuận lợi với các vùng trong và ngoài tỉnh. Phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa; từng bước xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1 Về kinh tế

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025: 72 triệu đồng.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

+ Cải tạo, sửa chữa 100% tuyến đường giao thông trục xã đến các thôn, đường liên thôn, đường hư hỏng, xuống cấp; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm xã được bê tông hóa đạt 100%; tỷ lệ đường giao thông thôn được bê tông hóa đạt 98%, 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

+ Đầu tư nâng cấp các hồ, đập, bai đập, các công trình thủy lợi đáp ứng 100% nhu cầu tưới tiêu.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2 Về văn hóa, xã hội

- Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

+ Tỷ lệ trường, lớp học được xây dựng kiên cố đạt 100%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%; tỷ lệ người dân biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 30 tuổi đạt 99,5% trở lên; tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường đạt 100%, học THCS đạt 100%, học THPT đạt 98% trở lên.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trở lên; số lao động được tạo việc làm bình quân đạt 90 người/năm.

- Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

+ Trạm y tế xã được xây dựng kiên cố đủ phòng làm việc, phòng chức năng và phòng lưu bệnh nhân, xã duy trì đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

+ Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế đạt 100%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 11,0%.

+ Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99% trở lên.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa - khu thể thao đạt 100%; tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên có chất lượng đạt 65% trở lên.

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,5%/năm trở lên, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2,0% năm trở lên (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025).

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, phát huy khát vọng tiến bộ và chủ động vươn lên trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc.

- Các ngành, các cấp tập trung thực hiện tốt công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Cán bộ Văn hoá – xã hội phối hợp với các phòng, ngành và các thôn:

+ Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, như: Tuyên truyền miệng, tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh, thông qua các hội nghị.... Khơi dậy khát vọng vươn lên thoát nghèo, xóa bỏ tâm trí tự ti, cam chịu, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước.

+ Phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở, nhất là Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, công an, quân sự, giáo viên, những người có uy tín trong cộng đồng... trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Cán bộ Tư pháp phối hợp với các phòng, ngành và các thôn tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong đồng bào các dân tộc thiểu số, đề đồng bào không nghe theo các luận điệu xuyên tạc, kích động của kẻ xấu, không di cư tự do, không buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất ma túy, không truyền đạo trái pháp luật... chăm lo làm ăn, phát triển kinh tế; xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu; tích cực thực hiện các chủ trương, biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nhất là vùng dân tộc.

2. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho Nhân dân

- Cán bộ địa chính xã phối hợp với các thôn thực hiện rà soát các hộ chưa có đất sản xuất, hộ thiếu đất sản xuất và hộ không có đất ở.

+ Đối với các hộ không có đất hoặc thiếu đất ở nhưng địa phương không còn quỹ đất để hỗ trợ, thì đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi đất của công ty nông, lâm nghiệp và thực hiện quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở để bố trí, sắp xếp cho các hộ.

+ Đối với hộ không có hoặc thiếu đất sản xuất nhưng địa phương không còn quỹ đất để hỗ trợ, thực hiện tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các hộ vay vốn ưu đãi để chuyển đổi nghề, tìm việc làm hoặc tổ chức sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, bảo đảm thu nhập ổn định cuộc sống.

+Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách về hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho các hộ dân ở những nơi không có khả năng xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung; tập trung nguồn lực, đầu tư xây dựng các công trình nước sinh hoạt tập trung ở những nơi có nguồn nước tự chảy phục vụ nước sinh hoạt cho người dân.

3. Về phát triển kinh tế

3.1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

Cán bộ Địa chính – Nông nghiệp xã phối hợp với các phòng, ngành và các thôn.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy về tích tụ, tập trung đất đai phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục chỉ đạo phát triển sản xuất; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, giải quyết việc làm, kết nối cung cầu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tham mưu Quy hoạch, phát triển một số loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế, sản phẩm đặc sản của địa phương thành chuỗi giá trị (từ khâu sản xuất, thu mua, sơ chế/chế biến, bảo quản, thương mại/tiêu thụ). Tuyên truyền vận động phát triển các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa hộ sản xuất với hợp tác xã và doanh nghiệp để sản xuất các sản phẩm hàng hóa có lợi thế đạt tiêu chuẩn OCOP. Tập trung đầu tư cho phát triển kinh tế lâm nghiệp, sản xuất nguyên liệu gắn với chế biến sản phẩm gỗ từ rừng trồng.

- Chỉ đạo các thôn giữ ổn định diện tích trồng lúa nước; tận dụng tối đa diện tích đất bằng phẳng, bãi gần sông, suối để khai hoang mở rộng diện tích trồng lúa nước; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống lúa có năng suất, chất lượng cao phù hợp với đất đai, khí hậu vào sản xuất. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nhanh diện tích cây Gai xanh trên địa bàn xã, giai đoạn 2021 – 2025 theo Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 25/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 01/KH – UBND ngày 4/1/2021 của UBND huyện Cẩm Thủy về Phát triển vùng nguyên liệu cây Gai xanh trên địa bàn huyện Cẩm Thủy giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi dưới tán rừng; phát triển chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, dê) gắn với trồng cỏ và cây thức ăn chăn nuôi; nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng an toàn, bền vững, giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ thiếu kiểm soát sang chăn nuôi tập trung ở các vùng có lợi thế về đất đai và bảo vệ môi trường, liên kết chặt chẽ với chế biến thực phẩm. Tận dụng diện tích mặt nước, ao, hồ, sông, suối để nuôi cá.

- Thực hiện phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường rừng, có giải pháp đột phá đối với rừng nghèo kiệt, đất quy hoạch rừng sản xuất theo phương thức trồng cây gỗ lớn kết hợp với loài cây có sinh khối tăng nhanh. Đồng thời phối hợp với đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện rà soát đánh giá để cấp chứng chỉ rừng FSC, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế rừng.

- Sử dụng có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chính sách xây dựng mô hình phát triển sản xuất; có sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện các chính sách, sử dụng có hiệu quả nguồn lực; Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; xây dựng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả để nhân dân học tập và làm theo.

3.2 Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tham mưu các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất công nghiệp phát huy tối đa công suất hiện có; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, thay thế dần công nghệ cũ, lạc hậu.

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với khôi phục các nghề truyền thống; nhân cấy các nghề mới có thị trường tiêu thụ nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và phục vụ du lịch.

3.3 Về dịch vụ du lịch.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển du lịch huyện Cẩm Thủy, giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 158-QĐ/HU ngày 2/11/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI nhiệm kỳ 2020-2025. Đẩy mạnh 7 phát triển các loại hình thương mại có tiềm năng, lợi thế như: Siêu thị, cửa hàng bán lẻ.

- Tham mưu các giải pháp phát triển mạnh các sản phẩm du lịch gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương như: Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa và các dịch vụ khác.

4. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên đầu tư cho vùng dân tộc còn khó khăn.

- Xây dựng các giải pháp huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; thực hiện có hiệu quả dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh bền vững và an

sinh xã hội giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, bảo trì hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn; đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên thôn và đường trục thôn, trục chính nội đồng. Tập trung đầu tư nâng cấp, phát triển hệ thống các công trình thủy lợi, như: kênh mương liên thôn, kênh mương nội đồng; hồ chứa, đập dâng, trạm bơm,... phục vụ đa mục tiêu (sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp, nước sinh hoạt,...) để tăng năng lực tưới, tiêu và sử dụng nước sinh hoạt cho nhân dân.

5. Về văn hóa - xã hội

5.1 Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch; phát triển hệ thống hạ tầng thông tin, truyền thông

a. Huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao; nhất là hệ thống nhà văn hóa - khu thể thao thôn.

Cán bộ văn hoá – xã hội chỉ đạo các thôn

- Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao theo định hướng xã hội hóa, gắn với nhu cầu của người dân; khuyến khích cộng đồng dân cư xây dựng các câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các hội thi, hội diễn, các ngày hội văn hóa, thể thao trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Làm tốt công tác gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Tuyên truyền xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan trong tang ma, cưới xin.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh và truyền hình, phát hành sách đến tất cả các xã trên địa bàn, đảm bảo cho người dân có cơ hội tiếp cận thông tin, đặc biệt là vùng sâu vùng xa. Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi.

5.2. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững

a Các nhà trường tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; củng cố, phát triển mạng lưới trường lớp, đa dạng hoá và phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề; Tiếp tục thực hiện Đề án "Tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến

2025" được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 23/5/2017.

b. Cán bộ Nông Nghiệp xã tham mưu xây dựng các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ, chú trọng chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng công nghệ trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có sự tham gia trực tiếp của đồng bào dân tộc. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm, hàng hóa đặc sản. Đổi mới phương thức tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật theo hướng "cầm tay chỉ việc" cho người dân. Công tác khuyến nông, khuyến lâm, đào tạo nghề phải gắn với khả năng tiếp cận của người dân, gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

5.3 Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số

Trạm y tế xã chủ động phối hợp với các ngành chức năng trong việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, nhất là trạm y tế xã; thu hút nhân lực y tế có chất lượng về công tác; bồi dưỡng nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn cho y sĩ, nhất là y sĩ, bác sĩ đang công tác tại trạm y tế xã; từng bước xây dựng và hoàn thiện mô hình hoạt động trạm y tế xã, thị trấn; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phấn đấu mọi người dân đều được tiếp cận với dịch vụ y tế. Chủ động trong phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018 - 2025".

5.4. Đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững

- Cán bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, phối hợp với các phòng, ngành và các thôn

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi, như: Vay vốn đi xuất khẩu lao động, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm...

+ Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu xã hội; mở rộng thực hiện cơ chế dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo. Tập trung thực hiện có hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phát triển đa dạng các hình thức dạy nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cán bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với các phòng, ngành chỉ đạo các thôn điều tra, rà soát, phân tích, đánh giá, xác định rõ nguyên nhân nghèo đến từng hộ để xây dựng kế hoạch giảm nghèo cho cả giai đoạn và từng năm. Đấu tranh với những biểu hiện không muốn thoát nghèo để được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Đây

mạnh sản xuất phát triển sản xuất nhằm cải thiện đời sống và nâng cao thu nhập cho người nghèo. Nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, bài trừ các tệ nạn xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình có mục tiêu, các dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước cho 11 huyện miền núi;

- Huy động nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, các nguồn vốn hợp pháp khác.

Căn cứ vào Kế hoạch, Chương trình hành động của xã, các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức xây dựng kế hoạch của đơn vị, bộ phận mình để thực hoàn thành kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về UBND xã qua Văn phòng UBND để tổng hợp báo cáo phòng Dân tộc huyện.

Giao Văn phòng UBND xã có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, các bộ phận và cán bộ, công chức trong việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- Phòng dân tộc huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Ngân

